**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ**

**CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG**

*(Kèm theo Thông tư số …../2025/TT-NHNN ngày ….. tháng ….. năm 2025*

*của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**1. Vị trí việc làm về hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng**

1.1.Chuyên viên cao cấp về hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng;

1.2.Chuyên viên chính về hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng;

1.3.Chuyên viên về hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng.

**2. Vị trí việc làm về quản lý hoạt động công nghệ ngân hàng**

2.1.Chuyên viên cao cấp về quản lý hoạt động công nghệ ngân hàng;

2.2.Chuyên viên chính về quản lý hoạt động công nghệ ngân hàng;

2.3.Chuyên viên về quản lý hoạt động công nghệ ngân hàng.

**3. Vị trí việc làm về nghiệp vụ ngân hàng trung ương**

3.1.Chuyên viên cao cấp về nghiệp vụ ngân hàng trung ương;

3.2.Chuyên viên chính về nghiệp vụ ngân hàng trung ương;

3.3.Chuyên viên về nghiệp vụ ngân hàng trung ương;

3.4.Cán sự về nghiệp vụ ngân hàng trung ương;

3.5.Nhân viên về nghiệp vụ ngân hàng trung ương.

**4. Vị trí việc làm về giám sát ngân hàng**

4.1.Chuyên viên cao cấp về giám sát ngân hàng;

4.2.Chuyên viên chính về giám sát ngân hàng;

4.3. Chuyên viên về giám sát ngân hàng.

**5. Vị trí việc làm về kiểm soát ngân hàng**

5.1.Kiểm soát viên cao cấp về kiểm soát ngân hàng;

5.2.Kiểm soát viên chính về kiểm soát ngân hàng;

5.3.Kiểm soát viên về kiểm soát ngân hàng.

**6. Vị trí việc làm về phòng, chống rửa tiền**

6.1.Chuyên viên cao cấp về phòng, chống rửa tiền;

6.2.Chuyên viên chính về phòng, chống rửa tiền;

6.3.Chuyên viên về phòng, chống rửa tiền.

**7. Vị trí việc làm về tiền tệ, ngân hàng quốc tế**

7.1.Chuyên viên cao cấp về tiền tệ, ngân hàng quốc tế;

7.2.Chuyên viên chính về tiền tệ, ngân hàng quốc tế.

**8. Vị trí việc làm về quản lý tổ chức tín dụng**

8.1.Chuyên viên cao cấp về quản lý tổ chức tín dụng;

8.2.Chuyên viên chính về quản lý tổ chức tín dụng;

8.3.Chuyên viên về quản lý tổ chức tín dụng./.